

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 11722-2:2016**

**ISO 28927-2:2009**

Xuất bản lần 1

**DỤNG CỤ CẦM TAY DẪN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ-  
PHƯƠNG PHÁP THỬ ĐỂ ĐÁNH GIÁ RUNG ĐỘNG  
PHÁT RA- PHẦN 2: DỤNG CỤ VẶN, DỤNG CỤ VẶN  
ĐAI ỐC VÀ DỤNG CỤ VẶN VÍT**

*Hand-held portable power tools - Test methods for evaluation of vibration  
emission - Part 2: Wrenches, nutrunners and screwdrivers*

**HÀ NỘI - 2016**

## Lời nói đầu

TCVN 11722-2:2016 hoàn toàn tương đương ISO 28927-2:2009

TCVN 11722-2:2016 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 118, *Máy nén khí* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 11722 (ISO 28927), *Dụng cụ cầm tay dẫn động bằng động cơ – Phương pháp thử để đánh giá rung phát ra* bao gồm các phần sau:

- Phần 1: Máy mài góc và máy mài đứng
- Phần 2: Dụng cụ vặn, dụng cụ vặn đai ốc và dụng cụ vặn vít
- Phần 3: Máy đánh bóng và máy mài nhẵn quay có quỹ đạo và quỹ đạo ngẫu nhiên
- Phần 4: Máy mài thẳng
- Phần 5: Máy khoan và máy khoan va đập
- Phần 6: Búa dầm
- Phần 7: Máy cắt đột và máy cắt đứt
- Phần 8: Máy cưa, máy đánh bóng và máy dũa có chuyển động tịnh tiến qua lại và máy cưa nhỏ có chuyển động lắc hoặc quay
- Phần 9: Búa đánh vảy, gỉ và búa đánh cặn, gỉ dùng kim
- Phần 10: Búa khoan đập, búa đập và búa phá bê tông
- Phần 11: Búa chày và dẽo đá
- Phần 12: Máy mài làm sạch ba via



## Dụng cụ cầm tay dẫn động bằng động cơ – Phương pháp thử để đánh giá rung phát ra –

### Phần 2: Dụng cụ vặn, dụng cụ vặn đai ốc và dụng cụ vặn vít

*Hand-held portable power tools – Test methods for evaluation of vibration emission –*

*Part 2: Wrenches, nutrunners and screwdrivers*

#### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp trong phòng thí nghiệm để đo rung phát ra truyền cho tay tại các tay cầm của các dụng cụ vặn, dụng cụ vặn đai ốc và dụng cụ vặn vít cầm tay được dẫn động bằng động cơ dùng để siết chặt và vặn ra các chi tiết kẹp chặt có ren. Đây là phương pháp thử kiểu để xác lập giá trị của rung trong các vùng cầm tay của một máy khi vận hành ở tải trọng qui định. Phương pháp này chỉ được sử dụng cho các công việc kẹp chặt. Các kết quả thử được dự định sử dụng để so sánh các mẫu máy khác nhau của cùng một kiểu máy cầm tay.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các máy cầm tay (xem Điều 5) được dẫn động bằng khí nén hoặc các phương tiện khác, có tác động va đập hoặc xung thuộc kiểu dùng, có truyền động bánh cóc hoặc sục áp suất không khí nén và có tất cả các kết cấu – thẳng, kiểu súng lục, góc hoặc tay cầm dạng quai. Tiêu chuẩn này bao gồm các máy có các đầu trục ra dẫn động, có lỗ hoặc không có lỗ với kích thước 6,3 mm đến 40 mm (1/4 in đến 1 1/2 in) cũng như có các dạng hình học khác. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các dụng cụ vặn đai ốc được thiết kế chỉ cho sử dụng với cánh tay đòn tạo momen lực.

CHÚ THÍCH: Để tránh sự nhầm lẫn giữa thuật ngữ “dụng cụ dẫn động bằng động cơ” và “dụng cụ lắp vào máy”, trong toàn bộ tiêu chuẩn này đã sử dụng thuật ngữ “máy” thay cho dụng cụ dẫn động bằng động cơ.

#### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 7854:2007 (ISO 691:2005), *Dụng cụ tháo lắp vít và đai ốc - Độ mở miệng dụng cụ vặn và ống vặn*